

Bản án số: 136/2021/HSST

Ngày: 10-9-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Đắc Toàn

2. Ông Nguyễn Ron

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2021/TLST-HS ngày 16/8/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2021/QĐXXST-HS ngày 27/8/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn T (Thường gọi: Tý); giới tính: Nam, sinh năm 1977 tại huyện N, tỉnh N; Nơi cư trú: Thôn Lương C, xã S, huyện N, tỉnh N; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn T (chết) và bà: Lê Thị C, sinh năm 1932; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/02/1995, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 16 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong thời gian thi hành án Bùi Văn Trí trốn khỏi nơi giam giữ. Ngày 21/6/1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 năm tù về các tội “Trốn khỏi nơi giam”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 28/10/2004, bị Tòa án nhân dân thị xã Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, xử phạt 03 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 03/11/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 04 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với

bản án ngày 28/10/2004, buộc phải chấp hành hình phạt chung là 07 năm tù, chấp hành xong hình phạt vào ngày 27/8/2010.

- Ngày 12/9/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong ngày 12/12/2016.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1986 và vợ là chị Huỳnh Thị Ngọc T, sinh năm 1985. Có mặt.

Nơi cư trú: Tổ A, khu vực B, phường N, TP. Q, tỉnh B.

2. Anh Nguyễn Hồng C, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 01/01/19 đường L, phường G, TP. Q, tỉnh B.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Chị Nguyễn Thị Mỹ H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/5/2021, Bùi Văn T đón xe khách đi từ tỉnh N đến thành phố Q, tỉnh B, khi đi T mang theo nhiều bộ đoạn dùng để phá khóa từ và phá ổ khóa điện để sử dụng phá khóa trộm xe mô tô tại TP Q. Đến khoảng 17 giờ 20 phút, Trú đến Công viên ven biển TP Q thuộc tổ 2, KV1, phường N, đi bộ quan sát tìm xe mô tô không có ai trông coi để trộm. T phát hiện thấy xe mô tô hiệu Honda - AirBlade biển số 77L1 - 719.28 của anh Phạm Thanh T dựng trong Công viên nhưng không có người trông coi, nên T lén lút lại gần rồi thực hiện hành vi phá khóa xe. T dùng đoạn mở khóa từ rồi gắn mũi văm khác tạo đoạn đứt vào ổ điện của xe vạy mạnh để phá khóa thì văm gãy, mũi văm mắc kẹt trong khe cắm ổ khóa. Do đó, T không khởi động được xe để chiếm đoạt. T sợ bị phát hiện nên vứt đuôi văm xuống nên bê tông cạnh đuôi xe rồi bỏ đi tìm xe máy khác để trộm.

T tiếp tục đi bộ và quan sát tìm xe mô tô khác để trộm cắp, thấy xe mô tô hiệu Honda - Wave RSX biển số 77L1 - 812.92 của anh Nguyễn Hồng C đỗ cách xe máy Honda - AirBlade 77L1 - 719.28 khoảng 500 mét, không có người trông coi. T lén đến dùng bộ đoạn khác phá được khóa từ và khóa điện của xe 77L1-812.92 rồi cất bộ đoạn vào túi xách mang theo trên người. T khởi động xe, điều khiển bỏ đi khoảng 10 mét thì bị Công an thành phố Q phát hiện, khống chế bắt quả tang, tạm giữ tang vật, phương tiện và đưa T về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra Trú khai nhận: Khoảng tháng 5, 6/2020, T đã lén mở cốp của một xe mô tô (T không nhớ rõ biển số, đặc điểm) dựng tại Công viên ven biển gần quán “Sblue”, phường L, thành phố Q, chiếm đoạt được 420.000 đồng cùng giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô số “044232” ghi thông tin biển số

77L1 - 760.79, do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh B cấp ngày 26/4/2017. Điều tra, xác minh sự việc: không xác định được bị hại trong vụ trộm này, đồng thời Giấy chứng nhận đăng ký trên, ghi nhận thông tin của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 77L1-760.79, tên chủ xe là Nguyễn Văn D. Tuy nhiên, tại phường T, thành phố Q không có tổ 24, KV5 và công dân tên Nguyễn Văn D. Xe mô tô biển số 77L1-760.79 có đặc điểm: Hiệu Yamaha Nozza, có số khung RLCSE7620HY018051, số máy: E3N4E146014, do chị Huỳnh Thị Mỹ H đứng tên chủ sở hữu. Hiện xe 77L1-760.79 và giấy đăng ký của xe đang do chị Huỳnh Thị Mỹ H quản lý, sử dụng, chưa hề bị mất.

- Ngày 06/5/2021, Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận: xe mô tô Honda - AirBlade 77L1 - 719.28 có trị giá: 17.000.000 đồng; xe mô tô hiệu Honda - Wave RSX biển số 77L1 - 812.92 trị giá: 10.000.000 đồng.

- Ngày 22/7/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B kết luận giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 77L1 - 760.79, do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh B cấp ngày 26/4/2017 là giả.

- Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Quy N đã tạm giữ và trả lại: xe Honda Wave 77L1-812.92 cho anh Nguyễn Hồng C, xe Honda Airblade 77L1-719.28 cho anh Phạm Thanh T. Còn đang tạm giữ:

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng C tên Bùi Văn T số 580175000815, do Sở giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 20/9/2017.

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 tên Bùi Văn T số 580175000815, do Sở giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 26/4/2017.

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 85F1 - 264.38, do Công an huyện N, tỉnh N cấp ngày 22/4/2021.

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 85F1 - 012.59, do Công an huyện N, tỉnh N cấp ngày 27/4/2011.

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 77L1 - 760.79, do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh B cấp ngày 26/4/2017.

+ 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng BIDV số thẻ 9704180117843086 mang tên “Bui Van T”.

+ 01 (một) phiếu “Lệ phí vào bến” của Bến xe khách tỉnh N ghi biển số xe 85F1 - 012.59.

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 6.800.000 đồng (sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

+ 01 (một) túi xách đeo chéo màu đen có thêu logo “THREE STRIPE LIFE”, kích thước 20x18x8 (cm), có 02 ngăn kéo, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) đôi bao tay bằng vải màu đen - xám, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) khẩu trang bằng vải ca-rô màu hồng - xanh - xám, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) áo khoác dài tay màu xanh dương, hai bên cánh tay có sọc dọc màu trắng, cổ áo thêu logo “POLO RALPH LAUREN”, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) trục vít dài 15cm, có cán nhựa màu đen, phần thân vít tháo rời

được khỏi cán, một đầu dẹp và một đầu bốn chấu, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cờ lê bằng kim loại dài 14cm, có 02 đầu O 10mm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) lò xo bằng kim loại dài 09cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chìa khóa xe Huyndai dài 7.8cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chìa khóa xe Honda dài 09cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chìa khóa xe JS dài 06cm, có khắc ký tự “556”, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) đoạn dây điện dài 18.5cm, có hàng đầu bằng kim loại màu vàng, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) trục kim loại hình trụ vuông dài 4.3cm, màu vàng, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cần xiết lực bằng kim loại hiệu Vakio Japan, dài 14cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) tuýp cần tự động dài 2.5cm, hiệu GS, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) tuýp cần tự động dài 2.5cm, hiệu YTB Germany, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) tuýp cần tự động dài 5cm, hiệu TOP Germany, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) trục kim loại dài 08cm, có 01 đầu được mài dẹp (hơi nhọn), đầu còn lại hình lục giác (Có đường kính mặt cắt ngang là 8mm), đã qua sử dụng.

+ 01 (một) trục kim loại dài 6.5cm, có 01 đầu được mài dẹp (hơi nhọn), đầu còn lại hình lục giác (Có đường kính mặt cắt ngang là 8mm), đã qua sử dụng.

+ 01 (một) trục kim loại dài 7.3cm, 01 đầu có hình dạng chìa khóa, đầu còn lại hình lục giác (Có đường kính mặt cắt ngang là 8mm), trên thân trục có khắc ký tự “ndard10”, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số IMEI1: 352885106178104, số IMEI2: 352885107178103, gán Sim: 0783496655, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) kính mát bằng nhựa trong, đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thanh T, chị Huỳnh Thị Ngọc T yêu cầu bồi thường 1.818.000 đồng là chi phí thay ổ khóa điện của xe 77L1-710.28 do T cạy phá gây hư hỏng, bị cáo Bùi Văn T chưa bồi thường. Bị hại Nguyễn Hồng C đã nhận lại xe mô tô bị chiếm đoạt không yêu cầu bồi thường.

- Tại bản cáo trạng số 135/CT-VKSQN ngày 10/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân TP. Q truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Bùi Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh Phạm Thanh T và vợ là chị Huỳnh Thị Ngọc T tiền sửa khóa xe mô tô bị hư hỏng là 1.818.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Các giấy tờ tùy thân, thẻ ATM, điện thoại di động Nokia và số tiền 6.800.000 đồng của bị cáo nên trả lại cho bị cáo; đối với quần, áo, găng tay, ba lô, kính mắt đã cũ bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy; đối với các dụng cụ bị cáo chuẩn bị để phá khóa xe mô tô hiện không có giá trị kinh tế nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Do cần tiền tiêu xài cá nhân bị cáo Bùi Văn T nảy sinh ý định từ tỉnh N đi đến TP. Q trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. Vào chiều ngày 01/5/2012, bị cáo đến khu vực bãi biển thành phố Q tìm người dân đi tắm biển để xe mô tô không ai trông coi thì trộm cắp. Tại đây, bị cáo dùng đoạn phá khóa mang theo bẻ khóa chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 77L1-719.28 (trị giá 17.000.000 đồng) của vợ chồng anh Phạm Thanh T, tiếp đến bị cáo bẻ khóa xe Honda Wave RSX, biển số 77L1-812.92 (trị giá 10.000.000 đồng) của anh Nguyễn Hồng C nổ máy chạy đi thì bị lực lượng Công an TP. Q phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Bùi Văn T đã bị Tòa án đưa ra xét xử nhiều lần về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng rèn luyện trở thành công dân tốt, do tham lam, xem thường pháp luật bị cáo tiếp tục phạm tội. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của các bị hại trong việc quản lý tài sản, đã lén lút chiếm đoạt 02 xe mô tô có trị giá 27.000.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân TP. Q truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi do bị cáo Bùi Văn T gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh

trật tự, trị an ở địa phương nên phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án đưa ra xét xử nhiều lần. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Bùi Văn T chiếm đoạt 02 xe mô tô của bị hại (mỗi xe có trị giá trên 2.000.000 đồng) nên phạm tội với tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về bồi thường thiệt hại:

- Bị hại Nguyễn Hồng C đã nhận xe mô tô bị chiếm đoạt, anh C không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Bị hại Phạm Thanh T và vợ là chị Huỳnh Thị Ngọc T yêu cầu bị cáo bồi thường 1.818.000 đồng là chi phí thay ổ khóa điện của xe 77L1-710.28 do T cạy phá gây hư hỏng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường nên buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh T, chị T số tiền trên.

[6] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo nhiều giấy tờ tùy thân, thẻ ATM, quần, áo, găng tay, ba lô, kính mắt và một số dụng cụ bị cáo chuẩn bị để phá khóa xe mô tô, Nokia 105 màu đen và số tiền 6.800.000 đồng. Xét thấy, đối với các giấy tờ tùy thân, thẻ ATM, điện thoại di động Nokia và số tiền 6.800.000 đồng của bị cáo nên trả lại cho bị cáo; đối với quần, áo, găng tay, ba lô, kính mắt đã cũ bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy; đối với các dụng cụ bị cáo chuẩn bị để phá khóa xe mô tô hiện không có giá trị kinh tế nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản” và có nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Vấn đề khác: Đối với hành vi trộm cắp số tiền 420.000 đồng cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số “044232” vào khoảng tháng 5, 6/2020 tại Công viên ven biển gần quán “Sblue”, phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn. Qua điều tra xác minh không xác định được bị hại trong vụ trộm này. Đồng thời, đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số “044232” không xác định được người làm giả giấy đăng ký xe mô tô số “044232”; Trí khai không làm giả giấy đăng ký xe mô tô này, không hay biết giấy đăng ký này là giả và chưa sử dụng giấy đăng ký nêu trên để vi phạm pháp luật. Do đó, cơ quan CSĐT Công an TP Q không khởi tố bị cáo về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn T 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2021.

2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Bùi Văn T có nghĩa vụ bồi thường cho vợ chồng anh Phạm Thanh T và vợ là chị Huỳnh Thị Ngọc T số tiền: 1.818.000 đồng (*Một triệu tám trăm mười tám ngàn đồng*).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được quyền yêu cầu bồi thường có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ phải thi hành không trả hoặc trả không đầy đủ thì còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng C tên Bùi Văn T số 580175000815, do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 20/9/2017.

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 tên Bùi Văn T số 580175000815, do Sở giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 26/4/2017.

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 85F1 - 264.38, do Công an huyện N, tỉnh N cấp ngày 22/4/2021.

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 85F1 - 012.59, do Công an huyện N, tỉnh N cấp ngày 27/4/2011.

+ 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng BIDV số thẻ 9704180117843086 mang tên “Bui Van T”.

+ 01 (một) phiếu “Lệ phí vào bến” của Bến xe khách tỉnh N ghi biển số xe 85F1 - 012.59.

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 6.800.000 đồng (*sáu triệu tám trăm nghìn đồng*).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số IMEI1: 352885106178104, số IMEI2: 352885107178103, gấn Sim: 0783496655, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 77L1 - 760.79, do

Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh B cấp ngày 26/4/2017.

+ 01 (một) túi xách đeo chéo màu đen có thêu logo “THREE STRIPE LIFE”, kích thước 20x18x8 (cm), có 02 ngăn kéo, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) đôi bao tay bằng vải màu đen - xám, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) khẩu trang bằng vải ca-rô màu hồng - xanh - xám, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) áo khoác dài tay màu xanh dương, hai bên cánh tay có sọc dọc màu trắng, cổ áo thêu logo “POLO RALPH LAUREN”, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) trục vít dài 15cm, có cán nhựa màu đen, phần thân vít tháo rời được khỏi cán, một đầu dẹp và một đầu bốn chấu, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cờ lê bằng kim loại dài 14cm, có 02 đầu O 10mm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) lò xo bằng kim loại dài 09cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chìa khóa xe Hyundai dài 7.8cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chìa khóa xe Honda dài 09cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chìa khóa xe JS dài 06cm, có khắc ký tự “556”, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) đoạn dây điện dài 18.5cm, có hàng đầu bằng kim loại màu vàng, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) trục kim loại hình trụ vuông dài 4.3cm, màu vàng, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cần xiết lực bằng kim loại hiệu Vakio Japan, dài 14cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) tuýp cần tự động dài 2.5cm, hiệu GS, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) tuýp cần tự động dài 2.5cm, hiệu YTB Germany, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) tuýp cần tự động dài 5cm, hiệu TOP Germany, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) trục kim loại dài 08cm, có 01 đầu được mài dẹp (hơi nhọn), đầu còn lại hình lục giác (Có đường kính mặt cắt ngang là 8mm), đã qua sử dụng.

+ 01 (một) trục kim loại dài 6.5cm, có 01 đầu được mài dẹp (hơi nhọn), đầu còn lại hình lục giác (Có đường kính mặt cắt ngang là 8mm), đã qua sử dụng.

+ 01 (một) trục kim loại dài 4.3cm, có một đầu bị mài dẹp có dấu vết bị gãy, đầu còn lại hình lục giác (có đường kính mặt cắt ngang là 8 mm), đã qua sử dụng.

+ 01 (một) trục kim loại dài 7.3cm, 01 đầu có hình dạng chìa khóa, đầu còn lại hình lục giác (Có đường kính mặt cắt ngang là 8mm), trên thân trục có



khắc ký tự “ndard10”, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) kính mát bằng nhựa trong, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn; Ủy nhiệm chỉ ngày 23/8/2021, cơ quan nhận tiền: Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**  
**(Đã ký)**

**Ngô Đình Hưng**

